TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 22/7/2020
V/v: tranh chấp cấp dưỡng nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY, TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Đắc Tỵ;
- Bà Nguyễn Thị Khánh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Bà Bùi Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*:* Bà Bùi Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân (TAND) huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2019, về tranh chấp cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 22/5/2020 và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1985; Địa chỉ: khu 2, thị trấn c, huyện l, tỉnh Hòa Bình (có mặt).

2/ Bị đơn: anh Trần Ngọc H1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: khu 1, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, sửa đổi bổ sung khởi kiện, quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn chị Đinh Thị Thu H trình bày và yêu cầu Toà án giải quyết nội dung sau đây:

Chị Đinh Thị Thu H và anh Trần Ngọc H1 đã ly hôn theo bản án số 04/2017/HNGĐ – ST ngày 04/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình , quyết định của Bản án đã giao con chung Trần H1 Đ, sinh ngày 19/5/2010 cho bố đẻ là anh Trần Ngọc H1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng

thành hoặc có thay đổi khác; trong bản án này không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con vì anh H1 chưa yêu cầu. Chị H kháng cáo và tại Bản án phúc thẩm số 02/2017/HNGĐ-PT ngày 09/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình tuyên không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên nội dung án sơ thẩm số 04/2017/HNGĐ – ST ngày 04/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy giao cho anh Trần Ngọc H1 nuôi con chung Trần H1 Đ.

Do sau đó con chung của anh chị tên Trần H1 Đ lại có nguyện vọng được ở với mẹ nên chị H đứng nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Tại Bản án số 03/2018/HNGĐST ngày 12/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy tuyên xử cho chị H được nuôi con. Khi đó, chị H chưa yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án chưa giải quyết. Chị cũng trình bày thêm lý do lúc đó chưa yêu cầu anh H1 cấp dưỡng là do anh H1 xin tự nguyện cấp dưỡng. Tuy nhiên, kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật cho đến nay anh H1 vẫn không thực hiện tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, không làm tròn quyền và nghĩa vụ của một người cha. Chị H đã phải một mình nuôi con kể từ khi ly hôn đến nay, nay cháu Đ đã lớn hơn, phát sinh nhiều khoản chi phí, chị H đã nhiều lần yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con cùng chị H nhưng anh H1 vẫn không cấp dưỡng nuôi con. Chị cũng cung cấp thêm là anh H1 có công việc ổn định, hiện đang công tác tại Trường cao đẳng nghề cơ điện Tây Bắc thu nhập từ lương là hơn 6.000.000 đồng, chưa tính thu nhập tăng thêm, thừa giờ và các khoản khác; ngoài ra anh H1 còn có cửa hàng sửa chữa điện tử, điện lạnh riêng nên chị H khẳng định anh H1 hoàn toàn có đủ khả năng để trợ cấp nuôi con cùng chị. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Trần Ngọc H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần H1 Đ mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi con Trần H1 Đ trưởng thành, đủ 18 tuổi để đảm bảo quyền lợi của con.

Về phía bị đơn anh Trần Ngọc H1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Tại bản tự khai ngày 27/12/2019, ngày 28/02/2020 anh H1 trình bày: anh nhất trí là anh chị có 01 con chung cháu Trần H1 Đ, sinh ngày 19/5/2010 như chị H trình bày. Đối với việc chị H yêu cầu cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng cho chị H nuôi con chung thì anh H1 không nhất trí. Anh H1 cho rằng, hiện tại anh H1 làm giáo viên công tác tại Trường cao đẳng nghề cơ điện Tây Bắc có địa chỉ tại khu 13, Thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình thu nhập của anh H1 chỉ có lương là 6.340.000 đồng/tháng. Ngoài ra, anh đã có vợ, vợ anh H1 đang mang thai; công việc của vợ thì đi làm xa (công tác tại Trường mầm non xã Hưng Thi), thu nhập cũng chỉ đảm bảo việc đi lại, hiện tại anh lại đang ở chung và phụng dưỡng bố mẹ già. Nên lương của anh H1 chỉ đủ chu cấp cho con chung Trần H1 Đ mỗi tháng từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng/tháng.

Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn chị H và bị đơn anh H1 cung cấp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu, đề nghị của mình.

Tại phiên công khai chứng cứ, Tòa án đã công bố các tài liệu chứng cứ các bên cung cấp. Hai bên nguyên đơn và bị đơn đều nhất trí, chị H cũng thừa nhận bảng lương anh H1 cung cấp với mức lương là 6.433.489 đồng. Thẩm phán hỏi các đương sự về việc giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ thì bị đơn anh H1 không giao nộp gì thêm; còn về phía chị H chị cho rằng anh H1 còn có khoản thu nhập khác, chị sẽ cung cấp cho Tòa án để chứng minh tại phiên tòa khi nào Tòa án xét xử.

Cũng tại phiên hòa giải, qua nghe Tòa án phân tích, hòa giải thì nguyên đơn chị H đã rút yêu cầu cấp dưỡng từ 3.000.000 đồng xuống 1.800.000 đồng xong anh H1 không nhất trí mà cho rằng với mức lương của anh thực tế như vậy thì chỉ đủ khả năng cấp dưỡng cho con mỗi tháng tối đa là 1.500.000 đồng để còn bảo đảm cuộc sống cá nhân anh và lo cho gia đình chung; hàng tháng anh sẽ chuyển khoản cho chị H, còn nếu chị H không nhất trí thì đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do hòa giải không thành, chị H làm đơn đề nghị Tòa án không hòa giải nữa mà đề nghị đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, chị H giữ yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Trần Ngọc H1 cấp dưỡng nuôi con chung Trần H1 Đ 2.500.000đ/tháng.

Tại phiên tòa anh H1 không nhất trí mức cấp dưỡng như chị H yêu cầu, anh vẫn giữ nguyên ý kiến như biên bản hòa giải là 1.500.000đ/tháng.

Ý kiến của đại diện VKS tham gia phiên toà:

- Về thủ tục tố tụng: ThÈm ph¸n, Héi ®ång xÐt xö trong qu¸ tr×nh thô lý gi¶i quyÕt vô kiÖn vµ t¹i phiªn tßa h«m nay ®· thùc hiÖn ®óng chøc n¨ng nhiÖm vô, tu©n thñ c¸c quy ®Þnh cña Bé luËt tè tông d©n sù; nguyªn ®¬n, bị đơn chÊp hµnh quy ®Þnh ph¸p luËt tè tông d©n sù.

- Nội dung vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật hôn nhân và gia đình; xét các tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp và thu nhập thực tế của anh H1, tuổi của con chung và hoàn cảnh sống của các bên, đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh Trần Ngọc H1 phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ đến 2.000.000đ mỗi tháng cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi hoặc có thay đổi khác, thời gian cấp dưỡng kể từ khi tuyên án sơ thẩm 22/7/2020; về án phí tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án**: Chị Đinh Thị Thu H yêu Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình giải quyết buộc anh Trần Ngọc H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Trong vụ án này, nguyên đơn và bị đơn cùng có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình. Theo quy định tại khoản 5 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp cấp dưỡng nuôi con thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Đinh Thị Thu H và anh Trần Ngọc H1 có một con chung là Trần H1 Đ, sinh ngày 19/5/2020 (giới tính: Nam). Hiện nay con đang do chị H nuôi dưỡng. Nguyện vọng của chị H mong muốn, yêu cầu anh Trần Ngọc H1 cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con Trần H1 Đ trưởng thành 18 tuổi. Còn về phía bị đơn anh Trần Ngọc H1 không nhất trí với yêu cầu của chị H là cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng. Anh vẫn đồng ý cấp dưỡng nhưng chỉ với mức 1.500.000đ/tháng.

Hội đồng xét xử thấy trách nhiệm nuôi con là của cả bố và mẹ do vậy cần buộc anh Trần Ngọc H1 có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tại Khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết".*

Xét thấy anh H1 hiện nay đang là giáo viên công tác tại Trường Cao đẳng nghề cơ điện Tây Bắc, công việc và thu nhập ổn định nhưng mức lương trung bình là 6.433.489 đồng, chị H cũng thừa nhận. Với mức thu nhập thực tế như vậy tại thời điểm hiện tại cần buộc anh Trần Ngọc H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Trần H1 Đ cho chị Đinh Thị Thu H mỗi tháng 1.500.000đ/ tháng cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2020.

Về án phí: Anh Trần Ngọc H1 phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào 58, 81, 82, 83, 84, 116 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Buộc anh Trần Ngọc H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Trần H1 Đ, sinh ngày 19/5/2010 mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho chị Đinh Thị Thu H. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi con Trần H1 Đ đủ 18 tuổi trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

2. Về án phí: Anh Trần Ngọc H1 phải nộp 300.000đ (án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình..Chị Đinh Thị Thu H được hoàn trả lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cấp dưỡng nuôi con theo biên lai thu số 0005748 ngày 20/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Đinh Lan Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị khánh **Đinh Lan Hương**

Lê Đắc Tỵ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Thủy;
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Lan Hương